

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Đề gồm: 02 trang*

**Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Những đóa cúc vừa hái về từ cánh đồng mùa xuân rộng lớn  
Tỏa sáng trên chiếc bình gốm sẫm màu  
Chạm vào em một chiếc lá già nua, một nụ hoa bé bỏng, một hơi thở  
run run, một làn sương ẩm ướt  
Chạm vào em một mảnh lót trong veo, một vang rền trầm đục, một nức  
nở âm u, một lặng cảm rục rỡ...*

*Em chạy về với cánh đồng rộng lớn mùa xuân  
Chân ngập trong đất mềm tươi xốp  
Em gọi tên những loài hoa chưa kịp mọc  
Em gọi tên những trái cây chưa kịp ra đời  
Những trái cây đang ngủ trong hạt mầm vừa nứt  
Đang ngủ trong đóa hoa nắp dưới đất cày*

*Dưới lớp đất cày có những chiếc bình gốm  
Chưa kịp thành hình chờ đợi các loài hoa*

Tháng 02/1995

(Ngân Hoa, *Cánh đồng*, NXB Văn học, Hà Nội, 1996, tr.49-50)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra những hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ:

*Những đóa cúc vừa hái về từ cánh đồng mùa xuân rộng lớn  
Tỏa sáng trên chiếc bình gốm sẫm màu  
Chạm vào em một chiếc lá già nua, một nụ hoa bé bỏng, một hơi thở  
run run, một làn sương ẩm ướt  
Chạm vào em một mảnh lót trong veo, một vang rền trầm đục, một nức  
nở âm u, một lặng cảm rục rỡ...*

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp lặp cấu trúc được sử dụng trong đoạn thơ:

*Em gọi tên những loài hoa chưa kịp mọc  
Em gọi tên những trái cây chưa kịp ra đời  
Những trái cây đang ngủ trong hạt mầm vừa nứt  
Đang ngủ trong đóa hoa nắp dưới đất cày*

**Câu 4.** Nhận xét về đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

## II. Làm văn ( 7.0 điểm)

### Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của niềm giao cảm với thiên nhiên.

### Câu 2 (5.0 điểm)

*Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê<sup>(1)</sup> của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lờ lờ trôi trên một mũi đò. Hươu vênh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.*

(Trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân,  
Ngữ văn 12, Tập một, tr.191 - 192)

Phân tích vẻ đẹp hình tượng Sông Đà trong đoạn văn trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn cách tiếp cận sự vật của nhà văn Nguyễn Tuân.

--- HẾT ---

-----  
(1) Còi xúp – lê (tiếng Pháp shiffler: cái còi): tiếng còi báo hiệu của tàu bè hoặc của nhà máy.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
	1	Thể thơ tự do	0.5
	2	Những hình ảnh thiên nhiên: - Những đóa cúc - Cánh đồng mùa xuân rộng lớn - Chiếc lá già nua - Nụ hoa bé bỏng - Làn sương ẩm ướt Lưu ý: - Chỉ ra 04-05 hình ảnh: 0.75 điểm - Chỉ ra 02-03 hình ảnh: 0.5 điểm - Chỉ ra 01 hình ảnh: 0.25 điểm	0.75
	3	- Chỉ rõ phép lặp cấu trúc được sử dụng trong đoạn thơ: “Em gọi tên những ... chưa kịp...” - Tác dụng của phép lặp cấu trúc: + Nhấn mạnh niềm khát khao giao cảm của nhân vật “em” với thiên nhiên và sức sống của vạn vật thiên nhiên đang được nuôi dưỡng chờ ngày đơm bông ra trái. + Tạo nhịp thơ nhanh, giọng thơ sôi nổi thiết tha.	0.25 0.5 0.25
		4	- Nhân vật trữ tình trong bài thơ hiện lên là người có tâm hồn tinh tế; yêu thiên nhiên, cuộc sống. - Đó là tâm hồn cao đẹp, đáng quý, xứng đáng được ngợi ca và học tập.
II		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
	1	<b>Viết đoạn văn nghị luận để trả lời câu hỏi:</b>	<b>2.0</b>
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:</i> Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> ý nghĩa của niềm giao cảm với thiên nhiên.	0.25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> HS vận dụng các thao tác lập luận và trải nghiệm của bản thân để bày tỏ cách nhìn riêng về, thuyết phục và sâu sắc về ý nghĩa của niềm giao cảm với thiên nhiên. Có thể trình bày theo hướng sau: - Niềm giao cảm với thiên nhiên có ý nghĩa mang lại sự sống cho tâm hồn; chữa lành những vết thương tâm hồn cho mỗi con người. - Niềm giao cảm với thiên nhiên có ý nghĩa tạo ra những kết nối đẹp giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với con người.	1.0	

	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.25
<b>Câu 2</b>	<b>Phân tích vẻ đẹp hình tượng Sông Đà trong đoạn văn. Nhận xét cách tiếp cận sự vật của Nguyễn Tuân</b>	<b>5.0</b>
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <b>Phân tích vẻ đẹp hình tượng Sông Đà trong đoạn văn. Từ đó, nhận xét cách tiếp cận sự vật của Nguyễn Tuân.</b></i>	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận :</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể như sau:	
	- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận	0,5
	- Phân tích vẻ đẹp hình tượng Sông Đà + Nội dung: ++ vẻ hoang sơ cổ xưa (phân tích điệp từ <i>lặng tờ</i> ; hình ảnh <i>thời đại đời Lí, đời Trần, đời Lê</i> ; nghệ thuật so sánh <i>như bờ tiền sử, như nỗi niềm cổ tích tuổi xưa</i> ; nghệ thuật lấy động tả tĩnh <i>đàn cá dầm xanh quẫy vọt..đuối mắt đàn hươu vọt biển</i> ); ++ vẻ tươi mới trẻ trung, đầy sức sống của tạo vật lúc xuân về (phân tích hình ảnh <i>ngô non nhú mấy lá đầu mùa; nõn búp cỏ gianh dẫm sương đêm; đàn hươu thơ ngộ; đàn cá quẫy như bạc rơi thoi</i> ); ++ vẻ thơ mộng hữu tình âm áp hện hò: với tâm hồn (phân tích nghệ thuật so sánh “như nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”); với thi nhân Tản Đà (phân tích liên tưởng “Thuyền tôi trôi trên Dải sông Đà bọt nước lênh bênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết”); với con người, cuộc sống (phân tích nghệ thuật so sánh, nhân hoá “con sông như đang lắng nghe tiếng nói êm êm của người xuôi”) + Nghệ thuật: Câu văn ngắn, nhịp văn thông thả, chậm rãi phù hợp với khung cảnh êm đềm, thanh bình và cảm xúc trữ tình; hình ảnh giàu chất thơ; ngôn ngữ phong phú và cách diễn đạt độc đáo do người viết sử dụng hiệu quả nhiều phép liên tưởng táo bạo; giọng văn vừa trang trọng vừa tha thiết.	2,5
	- Nhận xét cách tiếp cận: + Cách tiếp cận công phu: ở nhiều không gian (cảnh ven sông, cảnh bờ sông, cảnh dòng sông); ở nhiều thời gian: quá khứ (đời Lí, đời Trần, đời Lê), hiện tại (đầu ngày, đầu mùa xuân, đầu năm mới);	0,75

	<p>với nhiều mối quan hệ: với người xưa (Tản Đà), với người nay (người xuôi)</p> <p>+ Cách tiếp cận tài hoa, độc đáo: nhìn Sông Đà như một sinh thể văn hoá thẩm mỹ (bờ sông như bờ tiền sử, như nỗi niềm cổ tích; dòng sông là dòng thi ca, nguồn thi cảm)</p> <p>+ Cách tiếp cận góp phần mang lại vẻ đẹp riêng cho hình tượng Sông Đà và phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có cách suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ, cách thể hiện độc đáo về vấn đề cần nghị luận.</p>	0,25